

Chuyển biến về nhận thức đối với kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay

Ngô Thị Hương

Đại học Sư phạm Hà Nội — Phản biện Hà Nam

Trong thời kỳ đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán quan điểm phát triển kinh tế tư nhân trong chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần. Quan điểm đó được thể hiện xuyên suốt từ văn kiện Đại hội lần thứ VI đến văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII. Đặc biệt, tại văn kiện Đại hội XII, Đảng ta xác định “kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế”. Quan điểm này không chỉ thể hiện sự ghi nhận đúng vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong cơ cấu kinh tế nước ta hiện nay, mà còn khuyến khích mạnh mẽ kinh tế tư nhân tiếp tục phát triển, đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

Kinh tế tư nhân, với tư cách là một thành phần kinh tế, đã được nâng lên một tầm mới trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng. Đó là kết quả quan trọng của cả một quá trình đổi mới và phát triển nhận thức của Đảng về thành phần kinh tế này.

Tại Đại hội VI (1986) — Đại hội mở ra thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước, khi đánh giá về quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa nhằm củng cố quan hệ sản xuất mới và sử dụng các thành phần kinh tế thời kỳ trước đổi mới, Đảng ta đã thẳng thắn nhìn nhận những sai lầm, khuyết điểm trong nhận thức và thực tiễn quá trình xây dựng, phát triển kinh tế, đặc biệt là đối với kinh tế tư nhân. Đảng ta nhận định: “Trong xã hội ta, còn nhiều người có sức lao động chưa có việc làm và chưa sử dụng hết thời gian lao động... Trong khi nguồn vốn của Nhà nước và của tập thể còn eo hẹp thì nguồn vốn còn dư trong nhân dân hầu như chỉ đưa vào tiêu dùng hoặc cất giữ và mua hàng tích trữ”. Đây là một sự lãng phí lớn về nguồn vốn cho phát triển. Do đó, Đảng khẳng định: “Phải có chính sách mở đường cho người lao động tự tạo ra việc làm, kích thích mọi người đưa vốn vào sản xuất, kinh doanh, tiết kiệm tiêu dùng để tích lũy, mở rộng tái sản xuất trên quy mô toàn xã hội”.

Đại hội VII (1991), trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội VI về chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần, Đảng đã nhận định như sau: “Kết quả rõ nhất là nhiều hộ cá thể và tiểu chủ đã bỏ vốn vào sản xuất, kinh doanh trong nhiều ngành nghề và dịch vụ. Thống kê chưa đầy đủ, tính đến cuối năm 1989, số xí nghiệp tư nhân có quy mô tương đối khá trong công nghiệp là 1.284 (tăng hơn 4 lần so với năm 1988), số hộ tiểu chủ và cá thể cùng tăng nhiều”. Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn nhiều cá nhân có vốn lớn nhưng chưa mạnh dạn đầu tư, nhất là vào lĩnh vực sản xuất; thậm chí có một số người đã lợi

dụng tình trạng khó khăn của nền kinh tế và sở hữu trong quản lý, sự thoái hóa, biến chất của một số cán bộ nhà nước để làm an phi pháp như lừa đảo, buôn lậu, trốn thuế... gây ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Từ thực trạng đó, Đảng chỉ rõ, trong điều kiện nước ta, kinh tế cá thể, tiểu chủ và tư bản tư nhân vẫn rất cần thiết và nằm trong cơ cấu nền kinh tế hàng hóa đi lên chủ nghĩa xã hội. Do đó, cần tạo điều kiện, khuyến khích các thành phần kinh tế này phát triển, đồng thời cần tăng cường sự hướng dẫn, kiểm soát và điều tiết của nhà nước nhằm ngăn ngừa và khắc phục những hoạt động tiêu cực.

Đại hội VIII (1996) tiếp tục khẳng định chủ trương khuyến khích tư bản tư nhân đầu tư vào sản xuất trong các ngành, lĩnh vực phù hợp với mục tiêu và chiến lược phát triển của đất nước, khuyến khích các doanh nghiệp dành có phần ưu đãi để bán cho người lao động tại doanh nghiệp. Tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, Đảng chủ trương: “Cần phải có chính sách cụ thể để giúp đỡ kinh tế cá thể, tiểu chủ giải quyết các khó khăn về vốn, khoa học về công nghệ, thị trường tiêu thụ... nhằm hướng dẫn họ từng bước đi vào làm ăn hợp tác một cách tự nguyện, hoặc làm vệ tinh cho các doanh nghiệp nhà nước hay hợp tác xã”. Các chính sách mới được đưa ra trong thời gian này đã từng bước tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân tiếp tục phát triển, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước theo mục tiêu của quá trình đổi mới đất nước.

Đại hội IX (2001) tổng kết chính sách kinh tế nhiều thành phần trong 15 năm đổi mới, khẳng định: Trong nền kinh tế nước ta, kinh tế cá thể, tiểu chủ ở cả nông thôn và thành thị có vị trí quan trọng và lâu dài, cần tạo điều kiện giúp đỡ để phát triển; khuyến khích các

hình thức hợp tác tự nguyện, làm về tình cho các doanh nghiệp hoặc phát triển hơn. Đại hội nhân dân: "Phải bằng mọi biện pháp tạo mọi trường kinh doanh thuận lợi để kinh tế tư bản tư nhân phát triển trên những hướng ưu tiên của nhà nước, kể cả đầu tư ra nước ngoài; chuyển thành doanh nghiệp cổ phần, bán cổ phần cho người lao động liên doanh, liên kết với nhau, với kinh tế tập thể và kinh tế nhà nước". Quan điểm của Đảng là không những tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển trong nước, mà còn khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tư nhân đầu tư ra nước ngoài.

Đại hội X (2006) kế thừa quan điểm của các kỳ Đại hội trước về phát triển kinh tế tư nhân trong chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần, đã đưa ra chính sách: "Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp tư nhân lớn, các tập đoàn kinh tế tư nhân có nhiều chủ sở hữu với hình thức công ty cổ phần. Khuyến khích tư nhân mua cổ phần của các doanh nghiệp nhà nước, tham gia đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh quan trọng của nền kinh tế. Khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân lớn bán cổ phần cho người lao động. Phát triển mạnh các hộ kinh doanh cá thể và các loại hình doanh nghiệp của tư nhân để tiến tới cho phép thí điểm thành lập các tập đoàn kinh tế tư nhân". Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã ra quyết định số 15-QĐ/TW về công tác phép đăng viên làm kinh tế tư nhân. Đây là một quan điểm mới, vừa thể hiện sự nhất quán về lý luận trong chính sách phát triển kinh tế tư nhân của Đảng, vừa là một hành động cụ thể trong quá trình thực hiện mục tiêu nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Đại hội XI (2011) nhấn mạnh: "coi kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế, tiếp tục nghiên cứu có chế chính sách để tạo điều kiện hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân và khuyến khích tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế". Như vậy, kinh tế tư nhân đã từng bước được thừa nhận, được xem là một trong những động lực của nền kinh tế, cùng với các thành phần kinh tế khác đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Đại hội XI cũng đưa ra chủ trương nghiên cứu cơ chế chính sách để thực hiện thí điểm việc kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng.

Đại hội XII (2016) đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI đã nhấn mạnh "Trong 5 năm qua, khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam tiếp tục phát triển, tăng trưởng và đóng góp tích cực vào quá trình thực hiện các mục tiêu kinh tế-xã hội của đất nước...đầu tư tư nhân trong nước tiếp tục tăng, chiếm khoảng 38,5%

tổng đầu tư toàn xã hội". Đặc biệt, trong Văn kiện Đại hội XII, Đảng ta đã xác định rõ vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta hiện nay. Cụ thể, nếu Đại hội XI mới chỉ "coi kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế", thì đến Đại hội XII, Đảng ta đã khẳng định: "kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế". Vai trò động lực này thể hiện ở chỗ:

Thứ nhất, sự phát triển của kinh tế tư nhân dưới các hình thức tổ chức khác nhau là một trong những khía cạnh thực hiện dân chủ hóa nền kinh tế: nhà nước có trách nhiệm bảo đảm và bảo hộ quyền tự do kinh doanh của công dân; công dân có quyền thực hiện tất cả các hoạt động kinh tế trong khuôn khổ luật pháp nhà nước. Điều đó cho phép huy động được rộng rãi các nguồn tài lực, trí lực của người dân vào đầu tư phát triển, làm giàu cho người đầu tư và góp phần làm giàu cho đất nước.

Thứ hai, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế tư nhân trực tiếp tạo ra một khối lượng vật chất to lớn, đóng góp tích cực vào việc thỏa mãn nhu cầu trong nước, góp phần gia tăng kim ngạch xuất khẩu, đóng góp vào sự tăng trưởng chung của nền kinh tế quốc dân. Thực tế ở nước ta và các nước trên thế giới cho thấy, kinh tế tư nhân có tỷ trọng đóng góp ngày càng cao vào tổng sản phẩm quốc nội.

Thứ ba, sự phát triển kinh tế tư nhân góp phần điều chỉnh phân bố vốn đầu tư vào những lĩnh vực có khả năng bảo đảm hiệu quả, gần với nhu cầu thị trường. Kinh tế tư nhân có khả năng bảo đảm đồng vốn được quản lý sử dụng có hiệu quả cao do sự quan tâm trực tiếp của người chủ sở hữu với đồng vốn của họ. Mức hiệu quả này không những tăng khả năng tái đầu tư mở rộng kinh doanh của kinh tế tư nhân, mà còn là điều kiện tiên đề để tăng khả năng thu của ngân sách nhà nước, tăng nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

Thứ tư, sự phát triển kinh tế tư nhân sẽ góp phần giải quyết việc làm cho xã hội và thu nhập cho người lao động. Đây là một trong những ưu thế của khu vực kinh tế ngoài nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài so với khu vực kinh tế nhà nước.

Thứ năm, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, kinh tế tư nhân đã và đang từng bước khẳng định vị trí chủ đạo thiết yếu theo đúng quy luật của nền kinh tế thị trường. Kinh tế tư nhân đang có cơ hội phát triển mạnh cả về bề rộng lẫn bề sâu, số lượng và chất lượng. Xét về trung và dài hạn, các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn trong nước cùng với các tập đoàn kinh tế nhà nước và các công ty xuyên quốc gia là động lực kéo chủ yếu dẫn dắt nền kinh tế phát triển.

Thứ sáu, sự phát triển kinh tế tư nhân tạo áp lực thúc đẩy đổi mới công tác quản lý nhà nước và thúc đẩy cải cách các doanh nghiệp nhà nước. Khi có quan điểm nhận thức đúng về vai trò của kinh tế tư nhân

Xem tiếp trang 112